



Bài tập cuối tuần Lớp 4 – Tuần 28



PHẦN TRẮC NGHIỆM

Kiến thức cần nhớ

- Muốn cộng hai phân số cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.
- Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số rồi cộng hai phân số cùng mẫu đó.

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Cho các phân số: $\frac{9}{5}$; $\frac{3}{5}$; $\frac{11}{5}$; $\frac{4}{5}$. Phân số lớn nhất là:

A. $\frac{9}{5}$

B. $\frac{3}{5}$

C. $\frac{11}{5}$

D. $\frac{4}{5}$

Câu 2. Viết các phân số $\frac{8}{11}$; $\frac{15}{11}$; $\frac{9}{11}$ theo thứ tự từ lớn đến bé:

A. $\frac{8}{11}$; $\frac{15}{11}$; $\frac{9}{11}$

B. $\frac{15}{11}$; $\frac{9}{11}$; $\frac{8}{11}$

C. $\frac{15}{11}$; $\frac{8}{11}$; $\frac{9}{11}$

D. $\frac{8}{11}$; $\frac{9}{11}$; $\frac{15}{11}$

Câu 3. Tìm số tự nhiên phù hợp điền vào dấu? là: $\frac{7}{12} < \frac{7}{?} < 1$

A. 8,9,10

B. 8,9,10,11

C. 8,9,10,11,12

D. 7,8,9,10,11

Câu 4. Kết quả phép cộng hai phân số $\frac{17}{6} + \frac{4}{6}$ là:

A. $\frac{21}{12}$

B. $\frac{21}{36}$

C. $\frac{13}{6}$

D. $\frac{21}{6}$

Câu 5. Em ăn $\frac{1}{3}$ chiếc bánh. Anh ăn $\frac{1}{5}$ chiếc bánh. Hai anh em ăn hết ?

A. $\frac{6}{15}$ chiếc bánh

B. $\frac{7}{15}$ chiếc bánh

C. $\frac{8}{15}$ chiếc bánh

D. $\frac{2}{8}$ chiếc bánh

Câu 6. Kết quả phép cộng hai phân số $2 + \frac{1}{6}$ là:

A. $\frac{3}{6}$

B. $\frac{13}{6}$

C. $\frac{9}{6}$

D. 3

Câu 7. Số thích hợp để điền vào chỗ (...) là: $\frac{1}{3} + \frac{1}{6} = \frac{...}{2}$

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 8. Không thực hiện phép tính, hãy điền dấu >, <, = vào ô trống: $\frac{3}{5} + \frac{4}{7} + \frac{2}{3}$ 3

A. >

B. <

C. =





PHẦN TỰ LUẬN



Bài 1

Tính:

a. $\frac{17}{15} + \frac{4}{15} = \dots\dots\dots$

b. $\frac{4}{7} + \frac{12}{7} = \dots\dots\dots$

c. $\frac{3}{5} + \frac{4}{9} = \dots\dots\dots$

d. $\frac{3}{8} + \frac{5}{4} = \dots\dots\dots$



Bài 2

Tính bằng cách thuận tiện:

a. $\frac{4}{13} + \frac{1}{2} + \frac{9}{13} = \dots\dots\dots$

b. $(\frac{2}{3} + \frac{3}{4}) + \frac{1}{4} = \dots\dots\dots$



Bài 3

Giải bài toán sau:

Một nhóm công nhân ngày thứ nhất sửa được $\frac{3}{7}$ quãng đường. Ngày thứ hai sửa được nhiều hơn ngày thứ nhất $\frac{1}{8}$ quãng đường. Hỏi cả hai ngày nhóm công nhân đã sửa được bao nhiêu phần

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....



Bài 4

Đố bạn?

Hãy viết phân số $\frac{7}{12}$ dưới dạng tổng của hai phân số có tử số là 1, mẫu số khác nhau. nhau nhau.

Bài giải

.....
.....
.....
.....